

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế vận động đóng góp và quản lý, sử dụng
Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (khoá XI, kỳ họp thứ 9) về việc Quy định mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 116/HĐND-NC ngày 15/4/2014 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XI - kỳ họp thứ 9;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 33/BC-STP ngày 24/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế vận động đóng góp và quản lý, sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và được thực hiện từ năm 2014, thay thế Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức vận động đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức

chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quy chế vận động đóng góp và quản lý, sử dụng
Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ quốc phòng - an ninh được lập ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là cấp xã), do cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động, cư trú trên địa bàn tự nguyện đóng góp để hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc vận động đóng góp và quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu Quỹ quốc phòng - an ninh của cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức theo mức vận động đóng góp quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến và vận động để các cơ quan, đơn vị, cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức có liên quan biết và thực hiện đóng góp nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư vào việc bảo đảm quốc phòng và an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Việc đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh thực hiện theo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai, đúng pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các cấp không được ra văn bản bắt buộc đóng góp, không gán việc vận động đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà tổ chức, công dân được hưởng.

Chương II ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG VÀ MỨC VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH

Điều 3. Đối tượng thuộc diện vận động đóng góp

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có hoạt động kinh tế (*sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức*).
2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.
3. Các hộ gia đình có đăng ký sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
4. Cá nhân trong độ tuổi lao động (*nam từ đủ 18 đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 đến hết 55 tuổi*) có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ 6 tháng trở lên.
5. Các tổ chức, cá nhân khác tự nguyện đóng góp.

Điều 4. Đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp

1. Chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang đang tại ngũ chỉ hưởng phụ cấp, không hưởng lương; Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Thôn đội trưởng; lực lượng dân quân thường trực và trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng công an xã, Phó công an xã và Công an viên; Trưởng ban, Phó trưởng ban, Tổ trưởng và các tổ viên tổ Bảo vệ dân phố; Tổ trưởng, tổ phó và các tổ viên Tổ an ninh nhân dân.
2. Cha, mẹ ruột; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng), con quân nhân, công an nhân dân (sĩ quan và chiến sĩ) đang làm nhiệm vụ tại vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.
3. Cha, mẹ, vợ (chồng), con của liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Thương binh, bệnh binh; người hưởng chính sách như thương binh; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người trực tiếp nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; người nhiễm chất độc da cam/dioxin không còn khả năng lao động.
4. Người tàn tật, người mất sức lao động từ 61% trở lên, người thường xuyên ốm đau được điều trị từ 30 ngày trở lên trong 01 năm tại bệnh viện.
5. Người trong hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành.
6. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng, đại học và các cơ sở đào tạo nghề có thời gian học tập từ đủ 6 tháng trở lên.
7. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, nếu có nguyện vọng tham gia đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh thì đều được khuyến khích và tiếp nhận.

Điều 5. Đối tượng tạm dừng vận động đóng góp

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, phá sản, ngừng hoạt động hoặc bị thảm họa gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian một năm kể từ ngày xảy ra.
2. Người thuộc hộ gia đình di dân vào các khu tái định cư trong thời gian một năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm dừng vận động đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh cho các đối tượng quy định tại Điều này.

Điều 6. Mức vận động đóng góp

1. Đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có hoạt động kinh tế thì vận động đóng góp tại địa phương nơi đặt trụ sở, cụ thể:

a) Có dưới 50 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động: 200.000 đồng/đơn vị/năm.

b) Có từ 50 đến 100 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động: 300.000 đồng/đơn vị/năm.

c) Có trên 100 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động: 500.000 đồng/đơn vị/năm.

2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thì vận động đóng góp tại địa phương nơi đặt trụ sở, cụ thể:

a) Có bậc thuế môn bài bậc 1: 500.000 đồng/doanh nghiệp/năm

b) Có bậc thuế môn bài bậc 2: 400.000 đồng/doanh nghiệp/năm

c) Có bậc thuế môn bài bậc 3: 300.000 đồng/doanh nghiệp/năm

d) Có bậc thuế môn bài bậc 4: 200.000 đồng/doanh nghiệp/năm

3. Đối với các hộ gia đình có đăng ký sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì vận động đóng góp tại địa phương nơi đặt trụ sở, cụ thể:

a) Có bậc thuế môn bài bậc 1: 100.000 đồng/hộ/năm.

b) Có bậc thuế môn bài bậc 2: 80.000 đồng/hộ/năm.

c) Có bậc thuế môn bài bậc 3, 4: 50.000 đồng/hộ/năm.

d) Có bậc thuế môn bài bậc 5, 6: 20.000 đồng/hộ/năm.

Người đứng tên đăng ký kinh doanh hộ đã được vận động và chấp thuận đóng góp theo mức này, thì không đóng góp tại địa bàn mình cư trú.

4. Các cá nhân còn lại trong độ tuổi lao động (nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi) có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ 6 tháng trở lên trên địa bàn cấp xã, cụ thể:

a) Cá nhân cư trú ở phường, thị trấn: 10.000 đồng/người/năm.

b) Cá nhân cư trú ở xã đồng bằng: 7.000 đồng/người/năm.

c) Cá nhân cư trú ở xã miền núi (*kể cả các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng*) và huyện đảo Lý Sơn: 3.000 đồng/người/năm.

5. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình có đăng ký sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân tự nguyện đóng góp cao hơn mức vận động thì tiếp nhận theo mức tự nguyện.

Trường hợp các đối tượng không thuộc diện vận động, tạm dừng vận động theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này nhưng tự nguyện đăng ký đóng góp cho Quỹ

quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn thì tiếp nhận và bổ sung nguồn thu vào Quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định.

6. Các tổ chức, cá nhân khác tự nguyện đóng góp.

Điều 7. Thời gian thực hiện

Các mức vận động đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh quy định tại Quy chế này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Chương III THU VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH

Điều 8. Tổ chức thu Quỹ quốc phòng - an ninh.

1. Việc thu Quỹ quốc phòng - an ninh phải sử dụng biên lai thu theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính do cơ quan tài chính phát hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu, nộp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

a) Các cá nhân đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh tại địa bàn nơi có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

b) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình có sản xuất kinh doanh dịch vụ đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh tại địa bàn nơi có văn phòng, trụ sở hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký hoặc làm việc.

Điều 9. Quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh

1. Trích 5% (*năm phần trăm*) trên tổng số tiền thu được để bồi dưỡng cho người trực tiếp làm nhiệm vụ vận động và thu Quỹ quốc phòng - an ninh.

2. Số còn lại chi cho thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tại địa phương, cụ thể:

a) Chi cho công tác quốc phòng:

- Đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ; xét duyệt, tuyển chọn, làm lễ kết nạp vào lực lượng dân quân; hoạt động tuyên truyền ngày truyền thống lực lượng dân quân tự vệ.

- Hỗ trợ ngày công, tiền ăn cho lực lượng dân quân tại chỗ tham gia huấn luyện; dân quân tham gia hoạt động làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và phối hợp luyện tập phương án chiến đấu trị an của xã, phường, thị trấn.

- Hỗ trợ cho lực lượng dân quân tham gia phòng, chống khắc phục thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở địa phương.

- Hỗ trợ công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 4 và nhân dân.
- Hội họp, sinh hoạt lực lượng dân quân; sơ kết và tổng kết, khen thưởng hàng năm về công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân xã, phường, thị trấn.
- Mua sắm trang bị, công cụ hỗ trợ, vật chất phục vụ huấn luyện, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng dân quân.
- Mua biên lai và ấn chỉ thu, chi.
- Các khoản chi khác cho dân quân theo quy định của pháp luật thuộc nhiệm vụ của địa phương.

b) Chi cho công tác an ninh:

- Hỗ trợ cho Công an viên, các đoàn thể xã hội ở thôn, tổ dân phố, xã khi phối hợp tham gia cùng lực lượng dân quân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương.
- Hỗ trợ cho hoạt động Tổ an ninh nhân dân (*ở nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy*), như: In ấn tài liệu, họp tổ, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự, tham gia các hoạt động khác ở địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện công khai tài chính kết quả thu, nộp và quản lý, sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh theo đúng quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 về công khai tài chính đối với các quỹ có vốn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng dự toán thu, chi Quỹ quốc phòng - an ninh hàng năm ở địa phương và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính về việc quản lý ngân sách và hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT

Điều 12. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động đóng góp, thu, nộp và quản lý, sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân được giao theo dõi, quản lý, chỉ đạo việc thực hiện thu, chi Quỹ quốc phòng - an ninh mà vi phạm quy chế này và các quy định khác của Nhà nước có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 14. Công tác phối hợp và chế độ báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân nhận thức đúng việc vận động đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần thực hiện hoàn thành tốt chỉ tiêu Luật Dân quân tự vệ về công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân ở địa phương hàng năm.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện vận động đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn.

Định kỳ ngày 15 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính tỉnh*) kết quả việc thực hiện vận động đóng góp và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Cao Khoa**